**Quế Hương**

Ngã Ba Trần Ai

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

**Quế Hương**

Ngã Ba Trần Ai

**Phần 1**

Bà lại rón rén nhìn qua ổ khóa. Trong căn phòng thoáng mát yên tĩnh có rèm cửa, lọ hoa, tranh tường, chồng bà, nhà văn kiêm biên kịch vẫn một cẳng hạ thổ, một cẳng thượng ghế, tay chống cằm, mắt ngó mây bay!
Quần đùi, áo may-ô và kiểu ngồi ấy khiến lão thật xấu xí. Thì ra chính công việc đã cho lão cái vẻ. Khi lão cắm mặt gõ như điên vào cái máy đánh chữ cũ kỹ, lão trông khác kia! Tóc rủ xuống trán, đầu gục như tải quá nặng, gương mặt đồng ám, lão trông cũng "văn sĩ" ra phết! Đôi tay lão nhảy múa như điên khiến cái máy đánh chữ già nua thỉnh thoảng phải dừng lại thở hào hển, ngắc ngứ lấy hơi trước khi bắn ra một chuỗi tành tạch quái dị khác. Mặt lão cũng không hẳn của lão nữa. Thường nó nhàn nhạt như canh thiếu muối. Thế mà lúc ấy lại là chiến trường sôi động của hỉ nộ ái ố. Mim mím. Cười cười. Thi thoảng rưng rưng theo sự tan nát do lão sắp đặt. Đằng đằng sát khí như sắp choảng nhau với cái gã khốn nạn nào đó mà lão đẻ ra... Ấy là lúc lão không thuộc về bà hay xóm Quậy nữa. Lão không nghe tiếng bà nói, không càu nhàu bởi những tràng văng tục, cãi nhau, lè nhè say xỉn gần như thường trực ở cái ngã-ba-đau-khổ sát bên hông nhà, cách cái bàn thấp lè tè vừa là bàn ăn, bàn tiếp khách lẫn bàn viết của lão chỉ một bức tường. Thế mà từ cái bàn đa dụng bên hông chợ đời ấy, ý tình tuôn dào dạt. Chữ nối chữ, tờ nối tờ. Kín giấy, lão lại thả cho rơi tự do xuống nền nhà, trên chiếc chiếu bà hứng sẵn. Lúc chưa rơi, nó là của lão. Nhưng khi nó nằm xoài trên chiếu, nó là của bà. Bà nhẹ nhàng nhặt lấy, vuốt ve, sắp theo thứ tự. Với bà, chúng như những tờ vé số. Có khi chỉ đôi ba tờ mỏng mảnh, khoảng hai ngàn từ, trúng cái giải năm mười triệu bạc. Có khi cả xấp mà như mớ giấy lộn, lỗ tiền giấy mực, gửi EMS. Bà xúi lão viết nhiều loại. Bà giảng giải cho cái đầu óc giàu mộng mơ mà nghèo thực dụng kia coi việc sáng tạo như công việc bếp núc của bà. Nấu được món canh chẳng lẽ không kho nổi món cá, không nướng được chả, không xào được mực. Chữ sẵn trong đầu, chỉ cần gia giảm, xào xáo như bà nấu ăn đấy thôi!
Giờ đây, sau bao tháng năm làm việc hết công suất, bán đi cái nhà cũ, nhận trước tiền của một hãng phim đặt một kịch bản nhiều tập, lão đủ cho bà đổi nhà. Nửa tháng đầu, lão không làm việc để hưởng khoái cảm được ở nhà ra nhà, sống cạnh người ra người. Lão đi dạo, làm quen những người hàng xóm lịch sự mở miệng không kèm tiếng chửi thề, ngắm khoảng không gian thoáng đãng có màu trời, sắc nước trước nhà. Quen với bức tường mốc meo chắn trước cửa bao năm nay, lão vẫn lấy làm lạ về khoảng trống đó lắm. Chiều chiều lão đạp xe đi đâu đó. Tối leo lên sân thượng ngắm trăng sao. Khi bà sốt ruột nhắc lão chuyện viết trả nợ, lão vào thư phòng đóng cửa lại. Cả nhà rón rén như mèo khi qua cái tịnh thất ấy. Thỉnh thoảng, bà đẩy cửa bưng vào một phin cà phê hay một bình trà. Theo thói quen, bà đưa mắt nhìn xuống nền nhà. Trên nền gạch hoa láng bóng lạnh lẽo không một mẩu giấy bởi máy tính vẫn trùm chăn ngủ còn nhà văn ngồi ngó đâu đâu! Đặt phin cà phê xuống, bà nhắc khéo:
- Hôm nay tốt ngày.
- Ừ.
- Nhìn gì đấy ?
- Mây.
- Mây có gì mà nhìn ?
- Bức tranh vân cẩu...
Thì ra tại mây. Nhưng cũng không hẳn mây bởi có khi lão ngồi thừ không ngắm gì cả. Hỏi ra mới biết lão đang tống phiền não qua bà để lòng lão trống rỗng.
- Không nhẹ nặng, thành bại. Sướng lắm ! - Lão cười.
- Không ra tiền là bại ! - Bà khẳng định.
Bà chì chiết nữa cũng mỏi miệng vì lão đã coi đồng hồ rồi đi, đi đâu không biết. Bà nghi hoặc ngó theo rít lên: Hay có con đĩ nào ?
Chơi chán, lão vào phòng viết mặc chỉnh tề như đi lãnh thưởng. Máy tính cũng ra khỏi chăn, mở mắt sáng trưng. Thế nhưng cuối buổi mong chờ, bà chỉ nhặt được những tờ giấy in ra vo lại, lăn lóc trên nền nhà. Còn lão chảy dài trong ghế!
Dạo này, giấc ngủ của lão thường vỡ từng mảnh. Lão bảo tại tụi thằng Bì đi nhậu về xỉn ở ngã ba xóm cứ dô... dô... dô... à lê... a lê... à lề đến 1 giờ sáng. Rồi anh - em - nhà - vô - phước diễu hành cả đêm. Thằng anh đi ra, thằng em đi vào. Chúng kéo lê dép mòn cả hẻm. Hơn 4 giờ sáng tụi đập chó chở những con chó máu me vào bán cho bà hàng chó ở cuối xóm. Tiếng tru của chúng trong cơn hấp hối lạnh cả người... Lão cứ nằm xuống ngồi dậy như thế cả đêm trong căn phòng yên tĩnh thoáng mát chỉ có gió lay động rèm cửa và ánh trăng rọi vào. Bà càu nhàu. Lão ôm gối qua phòng viết.
Thế này là thế nào nhỉ ? - Đến phiên lão tự hỏi mình. Lão đang ở nhà mới, trong một khu phố mới chẳng mấy ai biết ai. Ngày làm ăn, tối đóng cửa nhà ai nấy sống. Chỉ có những ngọn đèn trước hiên hoặc trên ban-công thức, tỏa ra thứ ánh sáng đường bệ lạnh lùng như những tên lính canh. Thế mà lão cứ giật mình thon thót bởi những âm thanh náo động đã xa lắc xa lơ. Khi còn ở xóm Quậy, ngày làm việc mệt nhọc, vào giường lão lăn ra ngủ giữa những tiếng ồn. Bây giờ giữa yên ắng, lão lại mất ngủ vì xóm Quậy. Thế là thế nào ?
Đêm trở thành ngày luôn khi người ta mất ngủ. Lão bật đèn, vớ gì đọc nấy. Đôi khi cả sách của lão. Thường lão chán đọc những gì mình viết tựa như bác hàng phở chán phở. Khi tác phẩm in thành sách, quy thành tiền và dư luận, lão như đứa trẻ trơ trọi lúc người lớn bận rộn. Lão được tự do làm những điều vớ vẩn - chơi với chó mèo, lang thang, nhậu rượu đế ở quán bà Lành với dân xóm Quậy. Thi thoảng lão cũng chửi thề cùng họ đôi ba tiếng. Giờ đọc lại những gì mình viết, lão chợt nhận ra những nhân vật của lão đều mang ít nhiều hình bóng của xóm Quậy, ngay cả con chó, con mèo. Nhân vật chính trong truyện Đồ ngu như chó! chính là con Xỉn nhà Hai Xị chứ đâu ! Khi cho nó chết bởi tên chủ mà nó nặng tình, lão nhớ lão đã không cầm nước mắt. Con khướu nhà ông đường sắt cũng vào trong cái truyện cực ngắn 100 chữ ! Có điệu hót ra rả của con chim bị nhốt trong lồng mà mỗi người dịch mỗi kiểu. Bà cụ kế bên chép miệng: "Khổ chưa... khổ chưa!". Lũ trẻ đứng ngoài hàng rào nhại: "Ngộ Không... Ngộ Không! ". Bà Tư bán xôi kế đó ganh tị: "Chi khổ... chi khổ! Không làm mà vẫn có ăn như mày tao tình nguyện biến thành chim !". Thế là nên truyện! Bây giờ xa xóm Quậy, sáng sáng lão vẫn nghe nó hót, tiếng hót như gai nhọn đâm lỗ chỗ mảng trời xanh trước mặt. Thì ra truyện của lão, xuơng cốt đích thị là của xóm Quậy! Lão đã rứt trộm những mảng tường sặc mùi nước tiểu, âm thanh quái dị, ngôn ngữ quái chiêu, những mảnh đời méo mó của cư dân xóm, nhào nặn mông má đôi chút rồi để họ oằn vai chuyển tải ý tưởng cho lão. Lão đã bắt họ rướn cao quá tầm. Bây giờ chữ hết thiêng, họ ngã nhào xuống, trở lại nguyên trạng, giương mắt chế giễu lão. Cái áng mây màu hồng lững lờ trên mảng trời trước mặt bỗng uốn éo rồi mang hình dáng "Hương ngựa" đang đánh mông gợi tình. Góc mặt gồ ghề lồi lõm vì bị tạt a-xít của ả giấu sau mớ tóc dài hoang dại. Chỉ có thân hình như sóng lượn của ả cứ dập dềnh trong giấc ngủ của lũ đàn ông nóng máu. Ả quyết trả hận cho gương mặt đẹp bằng cách dùng ngực đồi mông núi hạ đo ván những thằng có tiền. Nghe nói ả tiếp khách trong ánh đèn mờ ảo, với cái mạng che mặt của nữ hoàng Ai Cập. Quái dị nhưng đầy hấp lực. Đêm đêm có cả xe hơi ngừng ở xóm Quậy đưa ả trở về. Mùi nước hoa đêm nồng nặc sặc sụa của ả bám vào truyện của lão, thoảng mùi hồ ly !
oOo
Lão trở thành cư dân của xóm Quậy chỉ vì nghèo. Thế nhưng muốn hòa nhập với xóm, nghèo chưa đủ. Ít học. Nhậu cấp tá. Còn chửi thề phải cấp kiện tướng! Không nhậu dứt khoát không là dân xóm Quậy, mở miệng không văng tục cũng dứt khoát là thứ lộn sòng. Trẻ con học nói sau tiếng ba... ba... mẹ... mẹ là tiếng chửi thề đầu môi của xóm Quậy. Ai không hội đủ các yếu tố ấy thường là dân ngụ cư, đến ở tạm đợi làm ăn kha khá cuốn gói ra khỏi xóm. Căn nhà thổ tả lão mua đúng mười một chỉ vàng nghe nói đã đổi chủ đến lần thứ năm. Hôm dọn đến, thấy hai xe ba gác thì gần một xe sách, cư dân xóm Quậy bĩu môi: "Đ. m, kiểu này cũng sớm xéo! ". Sớm của lão là 18 năm 4 tháng! Vợ chồng lão đếm từng ngày, làm việc như điên cũng để có cái ngày cuốn xéo ấy. Bạn bè, bà con ai đến chơi ở lại một lần sau cạch luôn. Ồn như cái chợ, chợ họp ngay ngã ba xóm sát bên nhà lão, không để bán buôn mà chỉ vì dân xóm Quậy có thói quen tụ tập ở đấy. Nhậu về xỉn đó. Gây nhau đó. Kể chuyện mánh mung, quậy phá, rủi ro đó. Hẹn hò trai gái đó. Đái đó. Hết đám lớn đến đám choai choai, đàn ông đến đàn bà. Đích thị đó là chỗ giải tỏa sự đời của dân xóm Quậy. Những tuần đầu, tiếng chửi thề, văng tục liên tu bất tận từ đó vẳng ra cứ ong óng trong đầu lão khiến lão tưởng chừng phát điên. Còn vợ lão bị dị ứng bởi mùi nước đái nồng nặc hách xì liên tục. Than phiền, góp ý, lý sự lập tức bị quẳng dơ lên mái nhà. Vợ lão bàn nhập gia tùy tục, phép vua thua lệ... xóm ! Sống yên lặng tử tế là được. Tử tế đến mức cho mượn tiền đến người thứ ba mới nhớ chẳng ai thèm trả. Vật dụng trong nhà cũng lần lượt đội nón đến ở nhà hàng xóm. Tiếc của đòi lập tức sinh chuyện. Xóm Quậy chỉ nể mặt những ai hàm hồ ngang ngược sẵn sàng xắn quần ngang bẹn quậy tung xóm chỉ vì một cây kim ! Nhận ra điều đó, vợ lão khóc. Lão an ủi bằng một câu "ranh ngôn" để mụ hiểu bên Tây cũng vậy chớ riêng gì xóm Quậy: "Con người là đồ súc sinh. Nếu ta tàn bạo, nó kính trọng và sợ. Nếu ta tốt, nó móc mắt ta. Hãy giữ khoảng cách". Việc cần làm ngay là học chửi !
Rồi cũng quen dần. Thì ra con người dễ cam chịu với tất cả những gì thoạt đầu tưởng không chịu nổi. Thứ nắng hướng Tây xỉa xói vào mặt người, tiếng ồn tạp chủng, bức tường chắn luôn vấy nước đái và cả lời chào bằng chửi thề. Đôi khi lão còn bắt gặp lão cười một mình khi thưởng thức tràng chửi vô tiền khoáng hậu của những mụ đàn bà xóm Quậy. Từ ngã ba trần ai, vốn từ, vốn sống của lão cũng phong phú hẳn. Dân xóm Quậy phần lớn đạp xích lô, phụ thợ nề, cạo sườn, bán hột vịt lộn, đi xe thồ, bia ôm, dẫn mối, ăn cắp, ngồi không, cho thuê từng phân nhà nên ngã ba là nơi thu gom mọi vẻ trần ai trong những câu chuyện. Dân ở đây ruột để ngoài da có gì kể hết. Lão nhặt đủ thứ tiếng lóng và chửi thề, những mánh khóe hành nghề, đánh quả, biết được mùi vị từ xa của những quán kà-rà-ôm-ké, mát xa mát gần, thịt chó, thịt mèo, thịt dê, thịt lừa... Dần dần, ăn xong, lão bắc ghế hóng chuyện ngã ba. Chuyện trong xóm, chuyện ngoài đường, chuyện đẩu đầu đâu! Những chuyện ấy dần dần nhập tâm, chạy tọt vào trang viết của lão. Hồi mới về, lão chỉ mới tập tễnh viết dăm bài cho báo địa phương. Những gì nghe, nhìn, nhặt nhạnh từ ngã ba trần đời được lão để tâm vì nó ngồ ngộ, sau đó lão biến chúng thành những truyện ngăn ngắn bằng cách mông má, hư cấu, thêm thắt. Không ngờ gửi đâu được đăng đó, lại còn có giải nữa. Thế là lão trở thành nhà văn xóm Quậy. Xóm Quậy chẳng hề biết chuyện vặt của xóm thành chuyện văn chương. Họ gọi lão là thằng cha pê-đê. Đàn ông gì thời buổi này lại không nhậu, không chửi, cũng không ngồi lê đôi mách ở quán cà phê !
Lão nhớ chuyện tình đầu tiên lão viết sặc mùi ngã ba! Hồi ấy, cứ khoảng 11 giờ đêm, lão lại nghe tiếng xe đạp phanh ở ngã ba rồi có tiếng thì thầm: "Em vô ăn khoai đi, còn nóng đấy, anh ủ trong ngực" - "Còn tiền ăn sáng? "- Giọng đứa con gái dấm dẳng - "Mai ăn đỡ gói xôi, đêm nay có cua, mốt em ăn bún". Đứa con gái ngoe nguẩy bước, nện guốc thình thịch. Đêm nào cũng vậy, trả đứa con gái xuống ngã ba bao giờ gã cũng có một món quà cho cô ăn khuya tùy theo những đồng tiền vét túi. Dần dần lão biết đó là một gã soi cua đêm còn đứa con gái là con bà bán vịt lộn trong xóm. Nhà ấy nghèo, con đông, lại chẳng đứa nào có công ăn việc làm nên nhông nhông quậy phá. Đứa con gái tên Dẹp. Thế nhưng người nó tròn lẳn. Đêm đêm lão bắt gặp mình chờ đôi tình nhân trở về. Lão muốn biết anh chàng soi cua giấu gì trong ngực áo cho con bé đêm ấy. Tùy món quà hôi hổi sát trái tim gã trai mà tiếng guốc cô vào hẻm nhẹ hay nặng. Có khi cô nói: "Đi soi đi !". Thế là biết đêm ấy hột vịt lộn hoặc bánh bao ủ trong ngực và chắc chắn sáng mai con bé được điểm tâm bằng phở hoặc bún bò. Mối tình nối giữa cái dạ dày nhiều đòi hỏi và cái ví lép không thọ lâu dài. Mùa mưa gió anh chàng không đi soi cua được. Món quà ủ ấm trong ngực đơn sơ dần đi khiến con bé chẳng bỏ công ra ngã ba nữa mặc cho mưa gió quất vào mặt người chờ. Những đêm ấy trái tim mùa đông của lão cũng không ngủ yên. Lão trông mùa mưa chấm dứt. Thế nhưng khi mùa xuân đến, gã soi cua không còn dịp mua quà khuya cho con kia nữa. Sau Tết, con bé bô bô kể ở ngã ba nó chài được một lão Hồng Kông ở quán bar nó mới làm tiếp viên. Nó chài hay đến nỗi mùa hè năm đó nó lấy chồng nước ngoài. Đám cưới của cô Đẹp (nó tự đổi tên) là một sự kiện ở xóm Quậy. Gần như cả xóm được mời đi ăn cưới nhà hàng. Ba năm sau, con bé về thăm xóm, sang đẹp như bà hoàng. Nó cho mẹ tiền sửa nhà, cho xóm tiền tráng xi măng con hẻm và bắc một bóng đèn điện ở ngã ba trần ai. Con Đẹp đi, mang ra khỏi xóm hai đứa con gái muốn vẻ vang như chị Đẹp. Cũng từ đó, con hẻm tráng xi măng trơn tru sạch sẽ, hai đầu thông với hai con đường đêm ngày rầm rập tiếng xe qua. Lão lại chịu đựng thống khổ mới - không khí sực mùi xăng bụi và tiếng xe máy đinh tai điếc óc do bức tường chắn hẻm giam lại.
Thế mà cái hẻm dung tục sền sệt tiếng chửi thề, nồng nặc nước đái và rượu ấy lại cho lão cảm hứng để viết đến mấy truyện tình ! Ngoài chuyện tình thổ tả của con Dẹp và gã soi cua, chuyện tình của mụ Ba bán bún bò cũng làm ngòi bút lão rối loạn. Mụ ta quê tận xứ lụa Hà Đông, dắt con vào Nam tìm chồng. Tìm ra thì ông ta đã có vợ khác. Mụ xuôi lạc về đây, với gánh bún nuôi ba đứa con khôn lớn. Vào độ tuổi "tri thiên mệnh", cháu nội ngoại đùm đề, trái tim khô héo của mụ đột ngột được tưới mát bởi một cựu chiến binh già cô đơn, khách của gánh bún và đùng đùng tuyên bố tái giá. Nhà mụ đì đoàng suốt ngày bởi cuộc chiến không ngang sức giữa một bà già đơn độc và một bầy con dâu rể cháu đông thấy sợ. Đến lúc đó mụ mới chợt nhận ra chúng không hề yêu mụ. Chúng chỉ yêu con bò sữa vắt cạn thanh xuân, vắt kiệt sức lực phục vụ chúng. Mụ bán nhà, quẳng cho chúng hơn nửa rồi thuê phòng hiên ngang sống với lão kia. Xóm Quậy cười hô hố khi mụ cặp tay lão già đi qua ngã ba với đầu tóc nhuộm đen, sực nức son phấn và huê tình. Chúng trêu: "Bà Ba bán bún bò bị bò báng bể bụng". Mụ cười tươi rói. Mảnh tình cuối cùng ấy có tác dụng như giọt nước cành dương. Cả hai đều trẻ lại có mươi tuổi, ngời ngợi hạnh phúc đến phát ganh. Lạ một điều từ khi có chồng mụ Ba bán bún bò không sa sả chửi nữa dù trước đó mụ rất ghiền chửi, không chửi con chửi cháu thì chửi hàng xóm, cô hồn. Giờ mụ hay cười, ánh mắt mơ mòng, tong tả giành giật từng mẩu thời gian để yêu. Lão chồng mở lớp dạy chữ, kiểu bình dân học vụ cho con nít xóm Quậy. Lớp không bàn, không ghế, không bảng. Lũ học trò bò lê bò càng trên nền nhà loang lổ học vần, học viết, học tính. Thỉnh thoảng thầy còn bỏ tiền túi mua kẹo thưởng cho thằng quậy nhí nào suốt buổi học không mở miệng chửi thề. Mụ Ba bán bún bò rất hãnh diện vì được gọi là cô, ăn theo chồng. Dáng đi, kiểu nói của mụ cố ra vẻ bà giáo. Tiếng ồn của nhà thầy cô trở nên dễ nghe nhất xóm. Nhưng hạnh phúc thường mong manh. Sau ba năm mật ngọt, thầy ngủ luôn không dậy dạy nữa. Đêm đêm xóm bồn chồn theo tiếng khóc như rút ruột của cô Ba. Cạn nước mắt, cô xài nước bọt. Chửi ra rả. Bù ba năm nín chửi. Cô chửi thần chết ganh ghét giành giật hạnh phúc của cô, giờ cô mất nhà, mất con, mất cháu, mất cả khả năng sống. Khi tiếng chửi như dao bằm thớt im bặt, xóm Quậy kinh hoàng nhận ra cô đã thành cố chỉ trong một tuần cô đơn! Cố nằm trên giường, quầng tóc bết dính mồ hôi nước mắt không còn một sợi đen. Gương mặt rúm ró, chằng chịt nếp gấp vết cào, nước mắt nước bọt, bị tàn phá còn hơn trận bão. Đôi mắt sưng húp như hai cái chén con, cái miệng đanh đá khép chặt như một vết thương, những con sóng xô lệch vầng trán kinh dị đến nỗi lũ con gái xóm răn đe nhau yêu xớt xớt kẻo như mụ Ba bán bún bò !
Nhưng đó là mụ Ba bán bún bò trong truyện. Ngoài đời, mụ còn sống nhăn, sinh thói uống rượu một mình trong quán bà Lành. Bây giờ chớ dại mà đụng vào mụ. Chửi cấp chín !

**Quế Hương**

Ngã Ba Trần Ai

**Phần 2**

 Phú ơi là Phú...!". "Phú ơi là Phú !". Đang lơ mơ ngủ ngồi trong ghế, lão bỗng choàng dậy bởi tiếng mụ Cháu. Rõ ràng tiếng mụ, gọi như không gọi. Chẳng vọng vào con. Chẳng vọng vào ai. Thằng con điên cứ đi. Xóm cứ dửng dưng. Mụ đi sau, nó đi trước. Nó đi trước, mụ theo sau. Hai mẹ con cứ thế vô ra xóm hàng chục bận.
Thằng Phú tay bao giờ cũng sờ cằm, miệng nhai răng nhóp nhép. Ông bố già ho lao da bọc xương của nó thì cắp tay sau đít, cũng "hàm liên tục". Nhà có năm người thì ba vô ra mòn hẻm. Còn hai thằng anh ngồi nhẵn cả ngã ba! Khi chưa có bệnh cao huyết áp, bà mẹ bán hột vịt lộn. Giờ chỉ có thằng con thứ hai thi thoảng được kêu phụ thợ nề. Được đồng nào lập tức đem ra quán bà Lành đổi rượu, về ngã ba xỉn, quậy tưng bừng hoa lá, hết gáy như gà đến vỗ ngực la "Tao là ma-xi-a đây!". Nó muốn nói là mafia đấy. Thằng anh cả, người nhẹ hẫng như sắp bay, ai hỏi trả lời: "Dại chi làm, chơi sướng hơn". Xóm gọi là nhà "hai đờ" - điên và đói. Giờ tự nhiên nhà "hai đờ" lại hiện ra, bơi liêu xiêu trong nắng. Bóng ngả vào những trang viết chứa chan nỗi khổ và tình người của lão như mỉa mai: "Được cái mồm. Thử đưa tay kéo chúng tao vào bờ đi nào!".
Lão bắt tay viết truyện Nhà hai đờ với mục đích tốt đẹp - nhuận bút cho nhà ấy. Nhưng mãi vẫn không xong. Hội bia bọt la cà tán gẫu làm lão mất thì giờ không ít. Phần cái động cơ nhân đạo ấy không hề hấp dẫn. Phần lão sinh chứng ngủ gật. Vào giường, mắt mở thô lố. Nhưng ngồi trước máy tính khoảng nửa giờ là "cái ngủ" ùn ùn kéo đến. Thần trí lơ mơ, đôi tay gà gật trên bàn phím, lão làm việc trong trạng thái ngủ, thành thử Nhà hai đờ vẫn là bản Lambada nổi loạn của những con chữ. Chúng muốn điều khiển lão thay vì để lão điều khiển như bấy lâu nay. Nổi cáu cuối buổi làm việc, lão vo viên sản phẩm. Bộ xương "Hai đờ" mãi không đắp nổi thịt da để trở thành một tác phẩm. Thì ra biến điều thiện thành hành động không dễ chút nào!
Lão coi đồng hồ rồi lật đật đạp xe đi. Xỉn mẹ, Xỉn con không có đồng hồ nhưng bao giờ cũng có mặt ở điểm hẹn khoảng 5 giờ chiều. Đồng hồ sinh học của chúng chỉ xê xích với đồng hồ khoa học của lão nhiều nhất là mươi lăm phút. Về thấu xóm cũ, lão đã thấy hai mẹ con nó ngồi chồm hổm đợi trước cánh cửa đóng kín. Đó là cánh cửa hông nhà cũ của lão. Hồi lão còn ở, cứ vào giờ ấy cửa lại mở ra để chờ một con chó đen xơ xác không hề nhậu nhưng lại có tên Xỉn. Những ngày có xương lão chờ nôn nóng nhất. Lão ngóng nó như ngóng người thân và khi con chó cái xơ xác vì đẻ và thiếu ăn xuất hiện, ngửi ngửi cánh cửa rồi bước vào, nằm xoài gác mõm lên nền, thở hắt ra như một kẻ trở về nhà nằm trên giường sau một ngày mệt mỏi, lão nghe lòng cười. Nó nằm, chưa ăn ngay đâu. Con nhà nghèo nhưng ra vẻ lắm! Nó nằm một lúc để hưởng cảm giác an bình thương yêu cho đến khi lão đẩy thức ăn đến, vuốt đầu nó, dịu dàng bảo: "Ăn đi con!" mới đứng dậy ăn. Chủ nó rất ít khi cho nó ăn. Gã sống bằng rượu hơn bằng cơm và thường hãnh diện khoe: "Tao nuôi chó khỏe re! Không tốn cơm mà vẫn béo tốt". Lão kết bạn với con chó cái này có mấy năm rồi. Bao giờ cũng thấy nó có bầu, có con. Con mở mắt, chủ đem đổi rượu, chỉ giữ lại một con khỏe nhất, đẹp nhất nuôi lớn bán thịt. Con Xỉn bao giờ cũng dắt con đó ra trình diện với lão. Đó là thời kỳ nó xơ xác nhất vì cho con bú và nhường cho con ăn. Vợ lão cằn nhằn ghê lắm nhưng lão không hề nhượng bộ. Lão yêu con Xỉn, yêu cái cách nó đón nhận tình cảm của lão và biểu lộ tình cảm của nó - lặng lẽ, từ tốn, tự trọng. Nó nằm dài, tin tưởng cho lão vuốt ve chuyện trò nhưng chưa bao giờ liếm tay, liếm người mừng đến cuống quýt như đối với gã chủ sặc mùi rượu của nó. Loài chó không muốn hai chủ, nó phân biệt rạch ròi ai là chủ, ai chỉ là người tốt với nó. Chính nó đã làm nên dòng nước mắt khi lão giã từ xóm Quậy. Từ đó cứ khoảng 5 giờ chiều là lão lại trở về xóm cũ với bịch thức ăn thừa của nhà hoặc một gói xương từ chỗ nhậu. Con Xỉn vẫn chờ lão trước cánh cửa hông nhà cũ cùng con nó.
Khi xa xóm Quậy, lão chợt nhận ra đó cũng chính là xóm Khổ. Khổ tứ xứ, khổ thâm căn về hội tụ đó. Khổ nối khổ, nghèo nối nghèo, quậy nối quậy. Nơi khác đến nhập xóm cũng khổ lây như gã -chở-giường-đi-lại-chở-giường-về! Chiều qua lão lại gặp gã ở ngã ba, mặt chảy dài, vêu vao. Đứa con nhỏ ngồi trên giường cùng với nồi niêu mền chiếu. Chiếc giường dừng ở ngã ba như mọi bận để gã trút nỗi niềm với xóm còn con vợ xắn quần chõ miệng về phía nhà mình chửi. Về nhà gã thì cha mẹ gã không chấp nhận con gái xóm Quậy là con dâu. Lên nhà cha mẹ vợ thì năm lần y năm bận ở khoảng một hai tuần. Lần này để được ở lâu, gã bỏ cả nửa chỉ vàng sửa lại mái tôn. Thế mà chỉ mươi hôm lại bắt đầu chửi nhau loạn xạ. Cái giường của gã bị quẳng ra đường, đe dọa chẻ chụm nếu không chở đi. Nó đứng bơ vơ ở ngã ba xóm, chất đầy rối rắm đau khổ. Xe qua lại phải lui đi ngả khác vì cái giường cứ ì ra đó. Đám đông ở ngã ba cũng không chịu giải tán, tụ tập đông vui, nói cười ầm ĩ. Sự cố cuộc đời đối với dân xóm Quậy chẳng có gì quan trọng. Quen rồi!
"Ri-ri-ri-ri... ri-ri-ri... Ri-ri-ri...". Lão dỏng tai đón âm thanh quen thuộc như vọng tự thời thơ ấu phát ra từ đám cỏ dại lẫn với đất đá bên lề đường, dấu vết của công trình đô thị hóa. "Cơ-ri-ri... Cơ-ri-i...". Chao ôi chuyển gam rồi! Đúng là giọng một anh chàng dế cô đơn đang da diết gọi tình. Một anh chàng dế lạc loài vì lưu luyến chỗ cũ. Đáp trả chỉ có tiếng nhạc xập xình văng vẳng từ đám "cù lao nhân tạo" mọc khoảng hai tháng nay trên đám ruộng rau mênh mông trải dài bên kia đường, cách nhà lão khoảng vài chục mét. Đèn xanh đỏ chớp lòe như vạt đom đóm dỏm. "Cầu khỉ" bắc qua quán cũng dỏm nốt nhưng trò khỉ thì thật nên thiên hạ dập dìu lui tới. Hồi lão mới về ở, bên kia con đường mới mở rộng mang dáng dấp xa lộ là ruộng rau, ruộng lúa bát ngát hương đồng gió nội. Giờ đường đến đâu, quán đến đó. Đủ loại - cà phê vườn, biệt thự quán, cù lao quán, bạch đàn quán, tre trúc quán... Chỉ trong vòng mấy tháng, khu phố mới ngó ra con đường mới quay cuồng trong dịch mở quán. Dịch phát triển mạnh đến nỗi vợ lão đứng ngồi không yên, hăm he: "Viết không ra thì tránh bên cho tui làm. Tui mở Đồng Sông quán. Ông kéo giới văn nghệ sĩ của ông đến. Bảo đảm vài năm tui mua biệt thự cho ông". Lão phải xáng vỡ một cái bình pha lê mới trấn áp được nỗi sợ trước viễn cảnh ấy. Thế nhưng Đồng Sông quán vợ lão phác họa lại lừng lững hiện ra, rõ ràng đến từng dải yếm. Này thơ đề vách theo lối thư họa. Này tranh khỏa thân sao chép của các danh họa. Này gái đẹp vận váy thâm, yếm đào chuốc bia Heineken và rượu ngoại. Rồi tên quán. Ai lại gọi bằng cái tên nhà quê đặc thế! Đổi là Điền Dã quán nghe vừa chữ vừa nghĩa. Ả vào tận phòng văn núp sau các con chữ. Ả cũng theo lão về tận xóm cũ khiến lão buột miệng nói với hai mẹ con Xỉn: "Rồi chúng mày tha hồ gặm xương!". Ả bám dai như đỉa. Cả trong giấc ngủ bể nát của lão, ả vẫn mọc thêm lông, tóc. Lão làm việc trong trạng thái hoang mang không biết mình thích hợp với nhà văn xóm Quậy hay chủ quán Đồng Sông ? Truyện của lão cũng bắt đầu mất hồn vía. Xác chữ ngổn ngang, ý tứ lẩy bẩy như âm binh chưa đủ ngày tháng. Lão đâm nhớ cái ngã ba trần ai, nơi xóm Quậy giải tỏa sự đời. Sự đời ở đó diễn ra hồn nhiên như thế giới vẫn đầy man rợ, dối lừa, xinh đẹp. Dân xóm Quậy không hoài công chia cái thế giới nhỏ hẹp của họ thành hạnh phúc-đau khổ, thiện-ác, hữu hạn với vô cùng... Họ để nguyên trạng và điềm nhiên dự phần. Tiếng đời ở đó vọng đến khiến lão thành nhà văn. Còn đám ruộng rau xanh rì, rặng bạch đàn ngả ngớn sát con đường lịch sự láng cóng kia có cơ biến lão thành chủ quán thịt rừng. Ngồi trên sân thượng bằng phẳng có ban-công mà lão cứ có cảm giác chông chênh như trên sóng tôn nhà cũ. Căn gác xép ọp ẹp có một ô cửa nhỏ mở ra mái tôn, vừa là sân phơi quần áo vừa là chỗ hóng mát. Lão để ở đấy mấy chậu cây tưới ngày hai bận mới cầm cự với cái nắng ghê người. Khi bức bối bực bội chạm sắc lá xanh lòng dịu lại. Nằm trên sân tôn ngắm mảnh trăng gầy, lão an ủi: "Nguyệt lai môn hạ, nhàn". Nhưng "nhàn" cứ giật mình thon thót bởi những câu chuyện ngã ba. Trăng cũng tái mặt vì tiếng gào ăn, gào thuốc của thằng Phú điên, tiếng hờ người tình đã khuất của mụ Ba bán bún bò, tiếng bà-già-mèo tha thiết gọi con... Bà già ấy cũng có tên tuổi hẳn hoi nhưng xóm Quậy thường đặt tên lần nữa cho ai nhập xóm. Chồng con bốc hơi mỗi người mỗi kiểu để bà già một mình trên trần thế. Bà-già-mèo bán vé số nuôi thân và khoảng nửa chục con mèo. Nuôi lớn độ vài ký, thanh niên xóm Quậy lại bắt làm thịt nhậu còn chơi ác thả lông trước cửa. Mụ chửi nhưng hơi sức chẳng còn bao lăm nên chẳng đứa nào sợ. Mất con nào mụ đau con ấy. Nếu không có nhúm lông để chắc rằng con vật yêu thương đã chết, mụ gọi nó đến khản cả tiếng. Biết tẩy, tụi ác ôn bắt mụ bỏ tiền chuộc. Thèm rượu đến xin đểu. Tính mạng mỗi con mèo được tính bằng xị. Bà già đột tử khi chứng kiến cái chết thương tâm của con mèo đen mắt vàng mà bà yêu nhất. Con mèo ấy đã trèo lên được bức tường ngăn xóm để nhảy vào nhà thì bị thằng Bì trông thấy. Nó túm đuôi giật xuống và cứ thế cầm đuôi quay tít rồi quật mạnh xuống mặt đường. Bà-già-mèo đi bán vé số về chứng kiến từ xa vừa chạy vừa la nhưng không làm gì được. Âm thanh phát ra chỉ là tiếng ú ớ cuồng loạn. Bà già té quỵ, đầu va xuống đường nhưng không chết vì vết thương ở đầu mà vì vỡ tim. Xóm Quậy rúng động vì hai cái chết tươi cùng một lúc ấy. Thằng Bì bị công an giam mấy ngày giáo dục rồi cũng thả vì người ta không thể ở tù vì giết một con mèo. Sau "sự cố" ấy, không khí xóm Quậy trầm xuống hẳn, ít ra ba ngày xóm lo đám tang. Chuyện ấy cũng ám ảnh lão cả mấy tháng trời nhưng biến nó thành truyện thì lão không làm. Cái ác hồn nhiên và cái đẹp rưng rưng chua xót ấy ngôn từ của lão không đủ sức diễn tả!
Chiều nay lão lại đem xương về xóm Quậy cho con Xỉn. Nhưng lão chỉ thấy một mình Xỉn con ngồi chóc ngóc trước cửa hông nhà cũ. "Mẹ mày đâu?"- Lão bàng hoàng - " Âu... âu... âu... âu ?" - Cún con cũng ngơ ngác hỏi lão, mắt như có nước - Thôi rồi! - Lão rên lên, thả rơi gói xương trên tay. Chuyện chó chết, xóm này xảy ra như cơm bữa, nhất là khi cuối xóm có một nhà làm thịt chó. Ngày hôm nay không giống ngày hôm qua làm sao lão lại cứ tin rằng con Xỉn mãi chờ lão vào 5 giờ trước cánh cửa nhà cũ? Lòng tê tái, lão bế Xỉn con lên nhưng nó nhoài người xuống, nhìn lão như muốn hỏi tại sao mẹ nó không hiện ra. "Về với tao, không như mẹ mày!" - Lão nhìn quanh rồi bế thốc cún lên. Đêm ấy, cả nhà không ngủ được vì tiếng khóc của Xỉn con. Nó nhớ mẹ và xó bếp tồi tàn quen thuộc.
Con chó nhỏ chỉ còn là một nhúm mềm oặt trên xa lộ khi lão tìm thấy. Nó bị xe tông trên đường tìm về nhà cũ. Giữa máu me và dòng nước mắt, lão chợt thấy mình đã cập bờ, không lênh đênh nữa.
Ít ra trên trang viết, lão không bất lực như trong cuộc đời !
Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Tieu BoiNgoan : Sư tầm
Nguồn: Vnthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 25 tháng 9 năm 2005